TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 14-4-2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phương Minh Thành

2. Ông Lâm Hoàng Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Diệp Kim C**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khóm 1, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Diệp Kim C trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Diệp Kim C có quen biết với vợ của ông Nguyễn Văn Đ là bà Bùi Thị B nên có cho bà Bùi Thị B mượn số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 06/5/2010 và 22/10/2011. Trong quá trình bà B vay số tiền 300.000.000 đồng nhưng không trả nợ nên bà Diệp Kim C có đến Công an huyện C là nơi công tác của ông Nguyễn Văn Đ đòi nợ. Trước đây bà Diệp Kim C đã từng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C để đòi lại số tiền này nhưng đã rút đơn khởi kiện do tại biên bản làm việc ngày 10/5/2013 của Công an huyện C mời lên giải quyết thì ông Nguyễn Văn Đ đã đứng ra nhận lãnh nợ cho vợ và cam kết trả nợ thay cho bằng phương pháp cấn tiền lương hằng

tháng của mình, có xác nhận của Lãnh đạo Công an huyện C. Tính đến ngày 26/11/2019 ông Đ đã trả được cho bà Kim C qua bộ phận Tài vụ Công an huyện C tổng số tiền 147.000.000 đồng.

Nhưng từ ngày ông Nguyễn Văn Đ nghỉ hưu là ngày 26/11/2019 đến nay ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà Diệp Kim C khởi kiện ra Tòa án yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả số tiền 153.000.000 đồng chưa thực hiện trả nợ xong và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Phía nguyên đơn bà Diệp Kim C trình bày bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận nợ tổng số tiền vay là 300.000.000 đồng và đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 26/11/2019 qua bộ phận tài vụ Công an huyện C tổng số tiền 147.000.000 đồng, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả số tiền 153.000.000 đồng chưa thực hiện trả nợ xong và không yêu cầu tính lãi. Từ đó đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, phía nguyên đơn bà Diệp Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu của mình trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn đã cung cấp Biên bản làm việc ngày 10/5/2013 của Công an huyện C bản gốc thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn Đ đã lãnh nợ và còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 300.000.000 đồng. Xét thấy Biên bản làm việc ngày 10/5/2013 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có chữ viết chữ ký của ông Nguyễn Văn Đ và xác nhận của Lãnh đạo Công an huyện C. Ngoài ra, tại Công văn số 52/CAH ngày 02/3/2021 của Công an huyện C thể hiện: Ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận còn nợ và thống nhất trả nợ số tiền 300.000.000 đồng bằng hình thức trừ lương hàng tháng qua bộ phận Tài vụ Công an huyện C, tính đến thời điểm ngày 26/11/2019 thì phía Tài vụ đã trừ tổng số tiền 147.000.000 đồng giao cho chủ nợ bà Diệp Kim C. Mặc khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp theo quy định để thông báo và triệu tập bị đơn nhưng phía bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đều vắng mặt

không có lý do cũng như không đưa ra được chứng cứ chứng minh phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền nợ trả số tiền 153.000.000 đồng chưa thực hiện trả nợ xong và tự nguyện không yêu cầu tính lãi là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận và nguyên đơn ông bà Diệp Kim C thuộc đối tượng người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí khi nộp hồ sơ khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Kim C.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả nợ cho bà Diệp Kim C tổng số tiền là **153.000.000** đồng *(Một trăm năm mươi ba triệu đồng).*

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 7.650.000 đồng *(Bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Diệp Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- UBND phường A;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thảo Ngoan